

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24/9/2021.
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào;

Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham phiên tòa Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST- HNGĐ ngày 07/7/2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐST-DS ngày 10/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Cao Việt H, sinh năm 1987. (Hiện đang ở Đài Loan)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Hồng P, sinh năm 1946 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện L, tỉnh P.

(Chị T, anh H, ông P và bà M xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: Chị và anh Cao Việt H kết hôn ngày 08/11/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh P. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự nguyện tìm hiểu nhau, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh gay gắt do vợ chồng không hiểu nhau, hay bất đồng quan điểm sống về cách sống, lối sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, quan điểm sống không phù hợp nên chị T đề nghị giải

quyết cho chị ly hôn anh Cao Việt H.

Về con chung: chị và anh H có ba con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng ông bà nội là ông Cao Hồng P và bà Phạm Thị M. Khi ly hôn chị nhất trí giao cả ba cháu H, Anh và V cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu. Chị T không cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, chị T đồng ý để các cháu tiếp tục ở với bà nội là ông Cao Hồng P và bà Phạm Thị M cho đến khi anh H về nước đón các cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị T xác nhận không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền giám định,

Chị T yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bị đơn anh Cao Việt H trình bày quan điểm tại đơn đề nghị đề ngày 28/7/2021 (Tại bút lục số 33): Anh và chị Phan Thị T có đăng ký kết hôn ngày 08/11/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh P. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống về cách sống, lối sống. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có ba con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014. Hiện nay cả ba cháu đang sống cùng ông bà nội là ông Cao Hồng P và bà Phạm Thị M. Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện L, tỉnh P. Khi ly hôn anh và chị T thống nhất giao cả ba cháu H, Anh và V cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh tự nguyện không yêu cầu. Trong thời gian anh ở nước ngoài, bố mẹ đẻ anh là ông Cao Hồng P và bà Phạm Thị M sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng các cháu cho đến khi anh về Việt Nam đón các cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Anh H xác nhận không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh H yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Cao Hồng P và bà Phạm Thị M trình bày quan điểm (Tại bút lục số 30): Ông bà là bố mẹ đẻ của anh Cao Việt H. Anh H và chị T có 03 con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao

Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014. Hiện nay cả ba cháu đang ở, ăn học, sinh hoạt ổn định với ông bà. Nay chị T ly hôn anh H quan điểm anh H trong đơn đề nghị xin nhận nuôi các cháu, nhưng hiện nay anh H đang ở Đài Loan đề nghị giao cho ông bà là bố mẹ anh H nuôi đến khi anh H về Việt Nam sẽ trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng các cháu. Quan điểm của ông bà cũng nhất trí theo nguyện vọng của anh H, về cấp dưỡng anh H và chị T tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Mọi văn bản tố tụng ông bà sẽ có trách nhiệm nhận và thông báo lại cho anh H và đề nghị Tòa án cho ông bà được vắng mặt tại tất cả các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh P đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Cao Việt H. Về con chung: Giao cả ba cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014 cho anh Cao Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H tự nguyện không yêu cầu. Trong thời gian anh Cao Việt H ở nước ngoài, tạm giao các cháu H, Anh và V cho ông Cao Hồng P và Phạm Thị M nuôi dưỡng cho đến khi anh Cao Việt H về nước đón cháu các cháu. Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: chị T và anh H xác nhận không có nên không đề nghị tòa án giải quyết. Về án phí và chi phí tố tụng: chị Phan Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị T nộp đơn xin ly hôn anh Cao Việt H tại Tòa án nhân dân tỉnh P. Trong đơn ly hôn chị T trình bày anh H hiện nay đang ở Đài Loan. Theo Công văn số 15815/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ công an xác định anh Cao Việt H sinh ngày 03/9/1987 đã xuất cảnh gần nhất ngày 26/12/2013 hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quan hệ tranh chấp được xác định trong vụ án là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

[2] Về hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Cao Việt H đăng ký kết hôn ngày

08/11/2007 tại UBND xã B, huyện L, tỉnh P nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về cách sống lối sống, vợ chồng sống xa nhau thời gian dài nên tình cảm không còn, hai bên không có sự quan tâm, tH yêu, chăm sóc lẫn nhau, do vậy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T và anh H đều thống nhất thuận tình ly hôn.

Hiện nay anh Cao Việt H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, đơn đề nghị của anh gửi từ Đài Loan về không được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Điều 124 Luật hôn nhân và gia đình. Theo yêu cầu của chị Phan Thị T, Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh P giám định chữ ký dạng chữ viết trong đơn đề nghị viết tay ngày 28/7/2021 mà anh H gửi từ Đài Loan. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P (BL36) đã kết luận: Chữ ký dạng chữ viết “H” dưới mục “Người làm đơn” trên “Đơn đề nghị” ngày 28/7/2021 (Tài liệu cần giám định ký hiệu A) so với chữ ký dạng chữ viết “H” dưới mục “Chữ ký của chồng” trên “ Giấy chứng nhận kết hôn” số 78, ngày 08/11/2007 (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người viết ra. Từ đó đủ có cơ sở khẳng định việc anh Cao Việt H và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Cao Việt H.

[2] Về con chung: chị T và anh H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014. Khi ly hôn chị T và anh H thống nhất thỏa thuận anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu. H tự nguyện không yêu cầu chị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Trong thời gian anh Cao Việt H ở nước ngoài, tạm giao các cháu H, Anh và V cho ông Cao Hồng P và Phạm Thị M nuôi dưỡng cho đến khi anh Cao Việt H về nước đón cháu các cháu. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con chung của chị Phan Thị T và anh Cao Việt H, và việc tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của anh H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ và công sức đóng góp: chị Phan Thị T và anh Cao Việt H đều xác nhận không có nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Phan Thị T tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí giám định cần được xác nhận.

[5] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 55, điều 81,82,83, điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26; điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Cao Việt H.

2. Về con chung: Giao các cháu Cao Thị Thu H, sinh ngày 13/10/2008; Cao Tuấn Anh, sinh ngày 26/3/2011 và Cao Tuấn V, sinh ngày 26/4/2014 cho anh Cao Việt H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phan Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh Cao Việt H ở nước ngoài, tạm giao cháu Cao Thị Thu H, Cao Tuấn Anh và Cao Tuấn V cho ông Cao Hồng P và Phạm Thị M nuôi dưỡng cho đến khi anh Cao Việt H về Việt Nam đón các cháu. Chị Phan Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí, chi phí tố tụng: Chị Phan Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2019/0004459 ngày 07/7/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

Xác nhận chị Phan Thị T xin chịu toàn bộ chi phí giám định số tiền: 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Xác nhận chị T đã nộp xong.

Đương sự ở trong nước vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Đương sự ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- THA tỉnh P;
- Đương sự;
- UBND xã B;
- H.L, T.P;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương